

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2022/DS-PT

Ngày: 06/9/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
bảo hiểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Ông Phan Thanh Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2022/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố BT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 196/2022/QĐPT-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh C, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Số nhà 289/HB, ấp B1, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Minh C là: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1998; cư trú tại: Số nhà 163/1 D, đường K, ấp KA, xã A1, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D ủy quyền lại cho: Anh Võ Thanh D1, sinh năm 1992; cư trú tại: Số nhà 03G, ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Huỳnh Minh C: Bà Nguyễn Thị M1, Luật sư của Công ty luật TNHH DC – Chi nhánh Bến Tre, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Tổng công ty cổ phần BM;

Địa chỉ: Số nhà 26, đường Đ, phường B2, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty cổ phần BM là: Ông Vũ Anh T3 – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty cổ phần BM là: Ông Trần Nhật Q – Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty BM Bến Tre.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng TMCP A3 - Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch B4

Địa chỉ: Số nhà 39A, Đường 19/5, Khu phố R, thị trấn B3, huyện B4, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bảo T5 – Trưởng bộ phận kinh doanh Phòng giao dịch B4.

2. Công ty BM Bến Tre;

Địa chỉ: Số nhà 109A, đường Đ3, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật Công ty BM Bến Tre: Bà Nguyễn Thị N3 - chức vụ: Giám đốc Công ty BM Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty BM Bến Tre là: Ông Trần Nhật Q – Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty BM Bến Tre.

- Người kháng cáo: Ông Huỳnh Minh C là nguyên đơn, Tổng công ty cổ phần BM là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Minh C và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/4/2020, ông Huỳnh Minh C có ký hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số VCE/01667455 do công ty BM Bến Tre phát hành đối tượng bảo hiểm là xe ô tô biển số 71CXYZ, hiệu lực từ 26/4/2020 đến 25/4/2021 giá trị tham gia bảo hiểm là 1.450.000.000 đồng theo điều kiện bảo hiểm toàn bộ, người thụ hưởng là Ngân hàng TMCP A3 chi nhánh Bến Tre phòng giao dịch B4. Ngày 10/8/2020, tài xế Trần Văn N do ông C thuê chở hàng xảy ra tai nạn với hai xe ô tô bán tải trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, hướng từ Tiền Giang đi Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi phát sinh vụ việc ông C có thông báo cho công ty BM Bến Tre. Ngày 18/12/2020, công ty BM đồng ý duyệt giá sửa

chữa xe với số tiền 149.600.000 đồng theo Công văn số 0657/2020/BMBT/PNV ngày 18/12/2020. Đến ngày 12/3/2021, ông C nhận được công văn về việc từ chối bồi thường của công ty BM. Nay ông C yêu cầu công ty BM phải bồi thường số tiền là 155.900.000 đồng (gồm chi phí sửa chữa xe và phí hai lần thuê xe vận chuyển) và phần lãi chậm trả từ ngày 09/01/2020 theo lãi suất chậm trả cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với số tiền lãi là 19.582.079 đồng.

Trong quá trình giải quyết ông C vẫn mong muốn hòa giải, có thiện chí hợp tác cung cấp các giấy tờ. Trước đây Tổng công ty và Công ty cổ phần BM có Thông báo số 0679/2021 ngày 07/10/2021 về việc bổ sung hồ sơ trong đó có nêu: *“chấp nhận xem xét lại hồ sơ với điều kiện là chủ xe/ lái xe cung cấp biên bản xác nhận của công an là lúc xảy ra tai nạn với nồng độ cồn trong máu của lái xe Trần Văn N là trị số của người bình thường không sử dụng rượu bia.”* Mặc dù đây là yêu cầu khó đối với khách hàng bởi vì theo qui định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm Công ty bảo hiểm có trách nhiệm thu thập, xác minh để đảm bảo cho việc chi trả, bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm. Bằng thiện chí ông C đã liên hệ Bệnh viện đa khoa Long An để xác nhận thông tin, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu và được Bệnh viện trả lời nồng độ cồn trong máu có thể là các thay đổi sinh hoạt bình thường hoặc một số ảnh hưởng khác... có ghi tình trạng của người được lấy mẫu là tỉnh... nồng độ cồn có thể bị tăng lên khi bệnh nhân dùng các thuốc. Sau đó, ông C cũng đã liên hệ công ty và làm đơn đề nghị giải quyết, tuy nhiên công ty BM vẫn không giải quyết.

Đồng thời với yêu cầu bệnh viện cung cấp thông tin, ông C đã 03 lần yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố A5 hỗ trợ xác minh về nồng độ cồn nhưng không được giải quyết nên đã yêu cầu Tòa án thu thập. Tại Công văn số 156/CQĐT ngày 30/11/2021 cơ quan CSĐT công an thành phố A5 có khẳng định trong quá trình làm việc tài xế N không có biểu hiện của việc uống rượu bia nhưng công ty BM chưa xem xét. Bên cạnh đó, ông C không nhận được bản qui tắc và cũng không được giải thích về qui tắc bảo hiểm khi tham gia mua bảo hiểm.

Nay ông C xin rút yêu cầu đối với Ngân hàng A3 đồng thời cũng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là thời gian tính lãi từ ngày 10/8/2020 đến 08/01/2021.

Bị đơn Tổng công ty cổ phần BM cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty BM Bến Tre trình bày:

Công ty có ký hợp đồng bảo hiểm đúng như đại diện nguyên đơn trình bày. Ngày 10/8/2020, tài xế N được ông C thuê điều khiển xe 71C XYZ gây tai nạn trên Cao tốc Trung Lương - Thành phố Hồ Chí Minh thuộc địa phận tỉnh

Long An. Thời điểm trên Công an tỉnh Long An và Công An thành phố A5 có mặt tại hiện trường để giải quyết vụ việc. Ngày 12/8 và ngày 08/9/2020 chủ xe có văn bản yêu cầu công ty BM bồi thường. Ngày 24/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Long An ra báo cáo xác minh tội phạm số 943/PC-CHHS trong đó xác định tình trạng lái xe N có nồng độ cồn trong máu là 0,02mmg/mml ngoài ra báo cáo cũng ghi nhận là do lỗi của ông N. Ngày 18/12/2020 công ty BM Bến Tre có Văn bản số 0657/2020/BMBT/PNV duyệt giá sửa chữa xe là 149.600.000 đồng bao gồm thuế giá trị gia tăng, nhưng đây không phải là giá trị bồi thường vì chưa nhận đủ hồ sơ. Ngày 14/12/2020, ông C tiến hành sửa chữa với giá trị là 149.600.000 đồng. Ngày 25/12/2020, xe sửa xong và xuất hóa đơn cho chủ xe. Ngày 24/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố A5 ra Bản kết luận điều tra số 09 và đề nghị truy tố đối với tài xế N về tội Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Ngày 09/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A5 ra Quyết định đình chỉ lý do lỗi vô ý chủ xe lái xe đã bồi thường trách nhiệm dân sự và bên bị hại đã làm đơn bãi nại.

Ngày 11/3/2021 BM Bến Tre có công văn thông báo từ chối bồi thường bảo hiểm đối với ông C theo khoản 4, điều 17, qui tắc 2288 qui định: “*Lái xe điều khiển xe trên đường mà nồng độ cồn trong máu hoặc khi thở vượt quá qui định hiện hành hoặc sử dụng các chất kích thích mà pháp luật cấm*”. Theo khoản 8, điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 qui định các hành vi bị nghiêm cấm gồm: “*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc khi thở có nồng độ cồn*”. Ngày 16/3/2021, ông C có kiến nghị yêu cầu xem xét bồi thường do nồng độ cồn của lái xe theo xác định của Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An là chỉ số bình thường. Ngày 06/4/2021, Tổng công ty ban hành văn bản phản hồi cho ông C vẫn bảo lưu quyết định từ chối bồi thường. Bên cạnh đó, căn cứ vào điểm c khoản 6, điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP thì hành vi của tài xế N là vi phạm qui định về nồng độ cồn.

Do đó, lái xe N điều khiển có nồng độ cồn là vi phạm luật giao thông đường bộ nên BM từ chối bảo hiểm. Việc ông C căn cứ văn bản trả lời của Bệnh viện đa khoa Long An giải thích kết quả nồng độ cồn trong máu để xác định lái xe không vi phạm nồng độ cồn là không có cơ sở. Do đó, Công ty BM từ chối bồi thường và không chấp nhận yêu cầu tính lãi.

Sau khi các bên không thống nhất, ngày 07/10/2021 Công ty có văn bản chấp nhận xem xét lại hồ sơ của ông C với điều kiện có văn bản xác nhận của Công an lúc xảy ra tai nạn nồng độ cồn trong máu của lái xe Trần Văn N là trị số của người bình thường, không sử dụng rước bia. Trong quá trình thu thập chứng cứ công ty BM có nhận được Công văn số 156 của Cơ quan CSĐT Công an

thành phố A5 trả lời cho Tòa án nhân dân thành phố BT trong đó có đoạn: chỉ khẳng định trong lời khai của lái xe tại thời điểm va chạm là không có sử dụng rượu bia và các bản lời khai của lái xe nhưng không khẳng định tại thời điểm tai nạn lái xe không sử dụng rượu bia”. Mặc khác, để thể hiện thiện chí muốn giải quyết vụ kiện trên công ty cũng đã cung cấp cho chủ xe văn bản của một vụ tai nạn khác công an xác định nồng độ cồn trong máu của lái xe là trị số của người bình thường không có sử dụng rượu bia và Công ty đã tiến hành bồi thường vụ tai nạn trên. Vì vậy, công ty vẫn bảo lưu quan điểm là không bồi thường. Ông C tham gia ký kết hợp đồng với công ty BM lần này là lần thứ ba.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP A3 trình bày:

Trước đây giữa Ngân hàng A3, công ty BM và ông C có ký hợp đồng bảo hiểm ô tô, Ngân hàng tham gia với tư cách người thụ hưởng, tuy nhiên hợp đồng này đến nay đã hết hiệu lực pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2022/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông Huỳnh Minh C; cụ thể tuyên:

Tổng công ty cổ phần BM phải bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số 71C - XYZ do vụ tai nạn xe ngày 10/8/2020 gây ra theo Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số VCE/01667455 ngày 21/4/2020 cho ông Huỳnh Minh C tổng số tiền là 171.341.000 đồng (một trăm bảy mươi một triệu ba trăm bốn mươi một đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh C đối với Ngân hàng TMCP A3 chi nhánh B4.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chịu tiền lãi chậm thi hành án, quyền kháng cáo bản án, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/4/2022 bị đơn Tổng công ty cổ phần BM kháng cáo yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 25/4/2022, nguyên đơn ông Huỳnh Minh C kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn phải trả tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 09/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 13/4/2022, lãi suất 0.83%/tháng, thành tiền là 19.582.079 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các bên đương sự thống nhất sự việc ngày 21/4/2020 ông Huỳnh Minh C ký Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số VCE/01667455 do công ty BM Bến Tre phát hành, đối tượng bảo hiểm là xe ô tô biển số 71CXYZ, hiệu lực từ 26/4/2020 đến 25/4/2021 giá trị tham gia bảo hiểm là 1.450.000.000 đồng theo điều kiện bảo hiểm toàn bộ, người thụ hưởng là Ngân hàng TMCP A3 chi nhánh Bến Tre, phòng giao dịch B4.

Ngày 10/8/2020, tài xế Trần Văn N do ông C thuê chở hàng xảy ra tai nạn với hai xe ô tô bán tải trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, hướng từ Tiền Giang đi Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi phát sinh sự việc ông C có thông báo cho công ty BM Bến Tre. Ngày 18/12/2020 công ty BM đồng ý duyệt giá sửa chữa xe với số tiền 149.600.000 đồng theo Công văn số 0657/2020/BMBT/PNV ngày 18/12/2020. Đến ngày 12/3/2021, ông C nhận được công văn về việc từ chối bồi thường của công ty BM. Ông C yêu cầu công ty BM phải bồi thường số tiền là 155.900.000 đồng (gồm chi phí sửa chữa xe và phí hai lần thuê xe vận chuyển) và phần lãi chậm trả từ ngày 09/01/2021 theo lãi suất chậm trả cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Công ty BM Bến Tre từ chối bồi thường bảo hiểm đối với ông C căn cứ khoản 4, điều 17, qui tắc 2288 qui định: *“Lái xe điều khiển xe trên đường mà nồng độ cồn trong máu hoặc khi thở vượt quá qui định hiện hành hoặc sử dụng các chất kích thích mà pháp luật cấm”*. Theo khoản 8, điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 qui định các hành vi bị nghiêm cấm gồm: *“Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc khi thở có nồng độ cồn”*. Ngày 16/3/2021, ông C có kiến nghị yêu cầu xem xét bồi thường do nồng độ cồn của lái xe theo xác định của Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An là chỉ số bình thường. Bên cạnh đó, căn cứ vào điểm c khoản 6, điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP thì hành vi của tài xế N là vi phạm qui định về nồng độ cồn. Ngày 06/4/2021 Tổng công ty ban hành văn bản phản hồi cho ông C vẫn bảo lưu

quyết định từ chối bồi thường.

[2] Xét thấy, theo Công văn số 156/CQĐT ngày 30/11/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A5 thì: *“Trong quá trình làm việc, lấy lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A5, tỉnh Long An, lái xe Trần Văn N, SN 1988.HKTT: ấp 3, xã E, huyện K1, tỉnh Trà Vinh là người điều khiển xe ô tô tải BS: 71C-079.82 không có biểu hiện của việc uống rượu bia.*

Trong hồ sơ lấy lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A5, tỉnh Long An có ghi nhận lời khai của lái xe Trần Văn N không có uống rượu, bia tại thời điểm xảy ra va chạm.

Nguyên nhân xảy ra va chạm... do lái xe Trần Văn N điều khiển xe ô tô tải BS: 71C-079.82 không chú ý quan sát”.

Tại Công văn số 5156/BVĐKLA- KHTH-QLCL ngày 26/10/2021 của Bệnh viện Đa khoa Long An trả lời cho ông Huỳnh Minh C thì:

“2. Giải đáp về các thắc mắc kết quả xét nghiệm nồng độ cồn:

- Kết quả nồng độ cồn trong máu của tài xế Trần Văn N là 0.02mg/ml (0.5mmol/l), giá trị này thấp hơn mức phát hiện của máy (LOD=2.2mmol/l). Vì vậy kết quả trên chưa xác định lượng chính xác đó là nồng độ cồn trong máu, có thể là các thay đổi sinh học bình thường hoặc 1 số ảnh hưởng khác.

- Trên mẫu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu theo mẫu của Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BYT-BCA, tại dòng số 3 có ghi tình trạng người được lấy máu là Tỉnh”.

Tại Công văn số 5835/BVĐKLA- KHTH-QLCL ngày 20/12/2021 của Bệnh viện Đa khoa Long An trả lời cho Tòa án thì: “ Bệnh việnViệc kết quả xét nghiệm nồng độ cồn là bao nhiêu để xác định người lấy máu có sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích có cồn hay không thì hiện nay chưa có văn bản nào hướng dẫn để trả lời.”

Từ đó cho thấy, Bệnh viện đa khoa Long An và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An đều không có kết luận nào cho rằng nồng độ cồn trong máu của tài xế Trần Văn N là do uống rượu, bia. Bên cạnh đó nồng độ cồn trong máu của tài xế Trần Văn N (0,02mg/ml = 0,50mmol/l) thấp hơn trị số của người bình thường theo Quyết định 320/QĐ-BYT về việc ban hành tài liệu”Hướng dẫn qui trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh” của Bộ Y tế ban hành hành ngày 23/01/2014 (trị số bình thường:<10.9mmol/L). Công ty BM căn cứ các quy định tại khoản 4 Điều 17 Quy tắc 2288 của Tổng công ty BM quy định trường hợp loại trừ bảo hiểm là *“Lái xe điều khiển trên đường mà nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở vượt quá qui định hiện hành hoặc sử dụng các chất kích thích mà*

pháp luật cấm“. Căn cứ khoản 8, Điều 8 Luật Giao Thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm “8. *Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*” và tại ND 100/2019/ND-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt để xác định yêu cầu bồi thường của ông Huỳnh Minh C thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm và từ chối bồi thường cho ông C là không phù hợp. Các chứng cứ trên được thu thập đều phù hợp với nhau về trạng thái của lái xe Trần Văn N khi tham gia giao thông là tỉnh và không có dấu hiệu uống rượu, bia khi tham gia giao thông. Hơn nữa, quá trình điều tra hình sự cơ quan chức năng đã xác định nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do lái xe Trần Văn N thiếu chú ý quan sát, vi phạm tại điểm d, K1 Điều 260 BLHS “d. *Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*”.

[3] Việc Công ty BM căn cứ vào báo cáo kết thúc xác minh tin báo về tội phạm số 943/BC-CSHS ngày 24/11/2020 của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Long An, tại thời điểm xảy ra tổn thất xe 71C - XYZ, lái xe có nồng độ 0.02mg/ml trong máu là chưa xem xét toàn bộ quá trình. Công ty BM chỉ căn cứ vào kết quả kiểm tra nồng độ cồn thể hiện tại báo cáo trên để áp đặt vào điều khoản loại trừ là không có cơ sở. Bởi lẽ, tại Điều 16 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định “2. *Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm phải được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng*” nhưng qua xem xét thấy không thể hiện việc Công ty BM có giải thích về điều khoản loại trừ cho khách hàng là ông Huỳnh Minh C biết. Mặc dù, đại diện cho Công ty BM cho rằng có giải thích các qui tắc bảo hiểm cho khách hàng thể hiện tại Giấy yêu cầu bảo hiểm xe cơ giới và ông C thừa nhận chữ viết, chữ ký trong Giấy yêu cầu bảo hiểm xe cơ giới là của anh nhưng việc này không đồng nghĩa với việc BM có giải thích rõ ràng các điều khoản loại trừ như quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm. Bên cạnh đó, tại điều 21 luật Kinh doanh bảo hiểm có quy định: “*Trong hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm*”. Hơn nữa, tại khoản 3 Điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm cũng quy định không áp dụng điều khoản loại trừ trong trường hợp bên mua bảo hiểm vi phạm pháp luật do vô ý. Quá trình tố tụng hình sự từ lúc kết thúc tin báo tội phạm, điều tra truy tố và đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can đều xác định là do lái xe Trần Văn N thiếu chú ý quan sát, vi phạm tại điểm d, K1 Điều 260 BLHS “d. *Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, đây là loại tội phạm nghiêm trọng được thực hiện do lỗi vô ý, gây thiệt hại về tài sản với số tiền 484.537.000đ, sau tai nạn bị can N và ông Huỳnh Minh C chủ xe đã thỏa thuận,

bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự và được phía bị hại làm đơn bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can N^o. Do đó, thấy rằng yêu cầu bồi thường của ông Huỳnh Minh C thuộc phạm vi bảo hiểm quy định tại Điều 16 chứ không phải thuộc điểm loại trừ tại K4 Điều 17 Quy tắc 2288 như Công ty BM đã đưa ra để từ chối yêu cầu bồi thường của ông C. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Minh C về việc yêu cầu Công ty BM bồi thường bảo hiểm số tiền 155.900.000đ (bao gồm chi phí sửa chữa xe và phí 2 lần thuê xe vận chuyển) là có căn cứ.

[4] Tại Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số VCE/01667455 ngày 21/4/2020 có sự tham gia của Ngân hàng A3. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án vụ án các bên đều thừa nhận hợp đồng này đến nay đã hết hiệu lực pháp luật. Đồng thời nguyên đơn cũng xin rút yêu cầu đối với Ngân hàng A3, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với Ngân hàng A3 là phù hợp.

[5] Đối với việc ông C yêu cầu tính lãi chậm trả cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên về thời điểm tính lãi chậm trả thấy rằng theo quy định tại Điều 15 Luật kinh doanh bảo hiểm thì thời điểm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm “*Trách nhiệm bảo hiểm phát sinh khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết hoặc khi có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm, trừ trường hợp có thoả thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm*” và tại Điều 9 Quy tắc 2288 “*2. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ hoặc không quá 30 ngày làm việc trong trường hợp BM phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong trường hợp BM không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền...*”. Trong trường hợp này, do vụ việc có yếu tố hình sự nên thời điểm làm căn cứ phát sinh trách nhiệm bảo hiểm (phần lãi) phải được tính từ ngày 24/3/2021 cho đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm (Quyết định đình chỉ vụ án của VKSND Tp. A5 ngày 09/3/2021) với mức lãi suất 0,83%/ là phù hợp. Số tiền 155.900.000 đồng được tính lãi suất theo mức 0,83%/ tháng từ 24/3/2021 cho đến ngày xét xử là: 155.900.000 đồng x 0,83% x 12 tháng 20 ngày = 15.441.000 đồng. Tổng cộng là 171.341.000 đồng (một trăm bảy mươi một triệu ba trăm bốn mươi một đồng).

Nguyên đơn cho rằng đã nộp đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường cho công ty BM vào ngày 25/12/2020 nên yêu cầu tính lãi từ ngày 09/01/2021. Yêu cầu này là không có cơ sở chấp nhận vì thời gian này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A5 vẫn đang thụ lý giải quyết vụ án hình sự, đến ngày 24/02/2021 mới ra Kết luận điều tra và đến ngày 09/3/2021 Viện kiểm sát nhân

dân thành phố A5 mới ra quyết định đình chỉ vụ án. Nên việc tính lãi phải được tính từ ngày 24/3/2021 mới phù hợp với qui định. Số tiền yêu cầu tính lãi của ông C không được chấp nhận là 4.141.079 đồng (bốn triệu một trăm bốn mươi một nghìn không trăm bảy mươi chín đồng).

Từ những nhận định trên, không chấp nhận yêu kháng cáo của nguyên đơn; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm. Quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Tổng công ty cổ phần BM phải chịu án phí là 8.567.000 đồng (tám triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Ông Huỳnh Minh C phải chịu án phí là 207.000 đồng (hai trăm lẻ bảy nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.156.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005369 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT hoàn trả lại cho ông Huỳnh Minh C số tiền là 3.949.000 đồng (ba triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Minh C;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty Cổ phần BM.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2022/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố BT.

Áp dụng các điểm 15, 16, 21 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh C về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm với Tổng công ty cổ phần BM.

Buộc Tổng công ty cổ phần BM phải bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số 71C - XYZ do vụ tai nạn xe ngày 10/8/2020 gây ra theo Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số VCE/01667455 ngày 21/4/2020 cho ông Huỳnh Minh C tổng số tiền là 171.341.000 đồng (một trăm bảy mươi một triệu ba trăm bốn mươi một đồng) (trong đó tiền bồi thường bảo hiểm là 155.900.000 đồng, tiền lãi 15.441.000 đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh C đối với Ngân hàng TMCP A3 - chi nhánh B4.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Tổng công ty cổ phần BM phải chịu án phí là 8.567.000 đồng (tám triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Ông Huỳnh Minh C phải chịu án phí là 207.000 đồng (hai trăm lẻ bảy nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.156.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005369 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT hoàn trả lại cho ông Huỳnh Minh C số tiền là 3.949.000 đồng (ba triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Huỳnh Minh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005354 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT.

Tổng công ty cổ phần BM phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005343 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố BT;
- Chi cục THADS thành phố BT;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng